

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 51

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Huyền Trang.

Pháp hội 12: BỒ-TÁT TẠNG (Phần 17)

Phẩm 11: BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA (Phần 2)

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát lúc tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì cầu giác tuệ rất thâm diệu trong sáng, nên do pháp minh môn diệu thiện thanh tịnh mà chuyên cần phương tiện chứng nhập đúng lý, quan sát câu đúng lý.

Thế nào là chứng nhập đúng lý và những gì gọi là câu đúng lý?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát chứng nhập đúng lý là nương vào Xa-ma-tha chứng nhập, nương vào Tỳ-bát-xá-na chứng nhập, chánh hạnh chứng nhập, như lý chứng nhập, thân viển ly chứng nhập, tâm điều thuận chứng nhập, phi đoan chứng nhập, phi thường chứng nhập, nhân duyên chứng nhập, duyên khởi chứng nhập; vô ngã, vô nhân, vô thọ mạng chứng nhập, chưa đến đã đến hoặc có hoặc không chứng nhập, không có chuyển đời nhân quả chẳng hoại chứng nhập. Dù tu tập Không, Vô tướng, Vô nguyện chứng nhập mà chẳng lấy Không, Vô tướng, Vô nguyện chứng. Dù ở nơi Tam-ma-địa, Tam-ma-bát-đề chứng nhập mà chẳng lấy sức lực ấy thọ sinh chứng. Dù lấy thần thông trí chứng nhập mà chẳng tận các lậu chứng. Dù quán sát vô sinh chứng nhập mà không hướng đến quyết định chứng. Dù quán chúng sinh vô ngã chứng nhập mà chẳng bỏ đại Bi chúng. Dù quán tất cả chúng sinh đáng sợ chứng nhập, mà cố ý lấy các cõi chứng. Dù ở nơi ly dục tịch diệt chứng nhập mà ở nơi pháp ly dục chẳng tác chứng. Dù bỏ lạc diệu dục chứng nhập mà không bỏ lạc pháp chứng. Dù bỏ tất cả hý luận tự giác chứng nhập mà chẳng bỏ thiện xảo phương tiện chứng. Trên đây gọi là chứng nhập đúng lý. Đại Bồ-tát muốn được chứng nhập đúng lý như vậy thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát học câu chánh pháp đúng lý thế nào?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát phải như vậy mà biết câu đúng lý, đó là câu xuất sinh, câu thú lý, câu pháp môn, câu diện môn, câu thị nhân, câu tích tập, câu không xa cách, câu không tranh luận, câu xả bỏ, câu không chấp thủ, câu không xả bỏ, câu không hý luận, câu không xả, câu không phỉ báng, câu không khinh miệt, câu tùy tức, câu không tranh, câu không thoái chuyển, câu không đối trị.

Này Xá-lợi-phất! Câu đúng lý là câu thật tánh, câu như tánh, câu chẳng phải chẳng như tánh, câu chân như, câu như lý, câu ba đời bình đẳng, câu lìa phân biệt.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Câu đúng lý là câu sắc thức không y trụ; câu thọ thức, tưởng thức, hành thức và thức thức đều không y trụ; câu nhãn sắc, nhãn thức tánh không y trụ; câu nhĩ thanh, nhĩ thức tánh không y trụ; câu tỷ hương, tỷ thức tánh không y trụ; câu thiệt vị, thiệt thức tánh không y trụ; câu thân xúc, thân thức tánh không y trụ; câu ý pháp, ý thức tánh không y trụ.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Câu đúng lý là câu y nghĩa, câu y pháp, câu y trí, câu y

liễu nghĩa. Vô lượng pháp môn như vậy gọi là câu đúng lý. Vì thế nên Đại Bồ-tát chứng nhập tinh tấn phương tiện đúng lý, lúc quan sát như vậy cũng chẳng thấy có người hay quan sát. Vì sao? Vì chẳng phải quan sát, chẳng phải chẳng quan sát. Quan sát như đây thì gọi là như lý quán, nếu quan sát khác thì gọi là phi lý quán.

Này Xá-lợi-phất! Phương tiện đúng lý của Bồ-tát là chẳng phải đối với chút ít pháp có ngu mê, chẳng phải đối với chút ít pháp có chướng ngại, không có chút ít pháp nào mà không phải là môn giải thoát, không vì đoạn dứt một phần ít pháp mà phát khởi tinh tấn, chẳng vì chứng một phần ít pháp mà dũng mãnh tinh tấn. Cần phải chánh kiến đúng lý đầy đủ như vậy, theo chỗ mình thấy mà chánh quán các pháp. Chánh quán những gì gọi là không có việc để thấy? Không có việc để thấy tức là không sinh, nói không sinh tức là không khởi, nói không khởi tức là không chỗ chiếu.

Này Xá-lợi-phất! Lần lượt như vậy chuyển pháp như đã nói ở trên cho đến gọi là Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát phải học chánh quan sát đúng lý thế nào?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ấy phải chánh quán các pháp như vậy: Vì ta như lý thì quan sát các pháp đều như lý. Vì ta vô ngã thì quan sát các pháp cũng không có ngã. Vì chúng sinh vô ngã thì quan sát các pháp cũng đều không có ngã.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát quan sát như vậy gọi là như lý quán. Thế nào là Đại Bồ-tát tu hành như lý phương tiện?

Này Xá-lợi-phất! Nên biết rằng Đại Bồ-tát chẳng như lý quan sát tánh sinh tử cùng tánh Niết-bàn như lý chung xen lẫn nhau, quán như vậy thì gọi là phương tiện như lý.

Đại Bồ-tát quán tánh sinh tử cùng tánh Niết-bàn đồng một hợp tướng không sai khác cũng chẳng phân biệt là tương ứng hay chấp trái. Quán như vậy thì gọi là phương tiện như lý, cũng được gọi là chánh quán như lý.

Này Xá-lợi-phất! Nên biết rằng Đại Bồ-tát có bao nhiêu phương tiện như lý đều ở chỗ vô lượng chúng sinh mà phát khởi. Nếu chỗ chúng sinh chẳng dứt bỏ, nơi các pháp chẳng phá hoại, thì gọi là Bồ-tát phương tiện như lý.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát phải biết tướng như vậy, văn như vậy, chứng nhập đúng lý như vậy, quan sát đúng lý như vậy, chánh kiến đẳng lưu đúng lý như vậy. Đây gọi là chánh tuệ như lý của Bồ-tát.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát phải tu hành chánh hạnh như vậy để thành tựu viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát lúc tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chỗ có Bát-nhã tự tánh thanh tịnh chẳng chung lộn với tất cả pháp hữu vi. Chẳng chung lộn với những pháp gì?

Này Xá-lợi-phất! Bát-nhã ấy chẳng chung lộn với vô minh, chẳng chung lộn với hành, cho đến chẳng chung lộn với già, chết.

Bát-nhã ấy chẳng chung lộn với thân kiến, cho đến chẳng chung lộn với sáu mươi hai kiến chấp.

Bát-nhã ấy chẳng chung lộn với cao mạn, chẳng chung lộn với hạ liệt, chẳng chung lộn với tám pháp thế gian.

Bát-nhã ấy chẳng chung lộn với năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới, cho đến chẳng chung lộn với tất cả sở duyên tác ý, chẳng chung lộn với mạn, hạ mạn, tà mạn,

cho đến chẳng chung lộn với hai mươi một tùy phiền não.

Bát-nhã ấy chẳng chung lộn với vi tế hạ, trung, thượng phẩm tham, cho đến chẳng chung lộn với tất cả phiền não.

Bát-nhã ấy chẳng chung lộn với các triền ngu tối, màn lừa, che chướng, cho đến chẳng chung lộn với các pháp tùy thuận thoái chuyển phần.

Bát-nhã ấy chẳng chung lộn với ma phiền não dục tranh uế trước, chẳng chung lộn với uẩn ma, tử ma, thiên ma, cho đến chẳng chung lộn với tất cả ma nghiệp.

Bát-nhã ấy chẳng chung lộn với chấp ngã, chẳng chung lộn với hữu tình, thọ mạng, số thủ thú, dưỡng dục, ý sinh, Ma-nạp-bà..., cho đến chẳng cùng chung lộn với các pháp ở nơi ngã kiến.

Bát-nhã ấy chẳng chung lộn với nghiệp chướng, báo chướng, phiền não chướng, pháp chướng, kiến chướng, trí chướng, cho đến chẳng chung lộn với tất cả tùy tục tập khí.

Bát-nhã ấy chẳng chung lộn với tư duy phân biệt, chẳng chung lộn với tướng mạo, sở duyên, kiến, văn, niệm thức, cho đến chẳng chung lộn với tất cả kết phược tăng ích.

Bát-nhã ấy chẳng chung lộn với xan, xả, trì, phạm, nhẫn, giận, siêng, lười, tán, định, ngu, tuệ, cho đến chẳng chung lộn với tất cả Ba-la-mật-đa, năng trị sở trị các pháp trí tánh.

Bát-nhã ấy chẳng chung lộn với viễn ly, chẳng chung lộn với trụ chẳng viễn ly, tà tánh chánh tánh, thiện, bất thiện, hữu tội, vô tội, sinh tử, Niết-bàn, cho đến chẳng chung lộn với tất cả pháp đối trị.

Bát-nhã ấy chẳng chung lộn với các thứ tánh sai biệt, tánh cõi nước sai biệt, tánh chư Phật sai biệt, tánh hữu tình sai biệt, tánh các pháp sai biệt. Tất cả tánh sai biệt đều không chung lộn.

Bát-nhã ấy chẳng chung lộn với vô trí, chẳng chung lộn với trí thức, thế tục, thắng nghĩa, cho đến chẳng chung lộn với tất cả hữu tình tướng mạo tác ý.

Bát-nhã ấy chẳng chung lộn với tuệ chẳng hiện hành, chẳng chung lộn với vô thân, vô hình, vô tướng, vô vi, cho đến chẳng chung lộn với các pháp tư duy, tâm, ý, thức, an trụ...

Này Xá-lợi-phất! Lúc tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát có được Bát-nhã rất vi diệu thanh tịnh, chẳng chung lộn với vô lượng, vô biên pháp hữu vi như vậy. Đây gọi là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tướng Bát-nhã của Đại Bồ-tát phải nên học như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát an trụ Đại thừa Đại Bồ-tát tạng lúc tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa được Bát-nhã phân biệt thiện xảo. Nên biết Đại Bồ-tát ấy liền ở trong các pháp dùng Bát-nhã ấy sáng rõ thông đạt được thiện xảo. Thế nào gọi là Bát-nhã ấy phân biệt thiện xảo?

Này Xá-lợi-phất! Thiện xảo ấy có vô lượng, vô biên. Nay ta sẽ lược nói mười thứ. Đó là uẩn pháp thiện xảo, giới pháp thiện xảo, xứ pháp thiện xảo, đế pháp thiện xảo, vô ngại giải thiện xảo, y cứ thiện xảo, tư lương thiện xảo, đạo pháp thiện xảo, duyên khởi thiện xảo và nhất thiết pháp thiện xảo. Mười thứ thiện xảo vi diệu ấy có bao nhiêu phân biệt, nếu thông đạt được thì gọi là Bát-nhã phân biệt Đại Bồ-tát phải nên học như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát do tu Bát-nhã ba-la-mật-đa nên có thể thông đạt uẩn pháp thiện xảo?

Này Xá-lợi-phất! uẩn pháp thiện xảo là y cứ uẩn pháp mà phát khởi ngôn thuyết. Những ngôn thuyết gì?

Này Xá-lợi-phất! Ngôn thuyết ấy ví như sự huyền hóa, như sóng năng, như cảnh mộng, như tiếng vang, như bóng hình. Do đó Như Lai dùng biện tài không chướng ngại vì chúng sinh mà nói pháp ấy.

Này Xá-lợi-phất! Ta nói sắc được ví như khối bọt nước. Vì sao? Vì chính khối bọt vốn không có ngã, không có hữu tình, không sự sinh, không thọ mạng, không số thủ, không dưỡng dục, không ý sinh, không Ma-nạp-bà, bởi tánh khối bọt là tự tánh sắc. Đại Bồ-tát ở nơi pháp ấy khéo léo biết rõ, thì gọi là uẩn pháp thiện xảo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Ta nói thọ được ví như bóng nước. Vì sao? Vì chính bóng nước vốn không có ngã, không có hữu tình, không sự sinh, không thọ mạng, không số thủ, không dưỡng dục, không ý sinh, không Ma-nạp-bà, bởi tánh bóng nước là tự tánh thọ. Đại Bồ-tát ở nơi pháp ấy khéo léo biết rõ thì gọi là uẩn pháp thiện xảo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Ta nói tưởng được ví như sóng năng. Vì sao? Vì chính sóng năng vốn không có ngã, không hữu tình, không sự sinh, không thọ mạng, không số thủ, không dưỡng dục, không ý sinh, không Ma-nạp-bà, bởi tánh của sóng năng là tự tánh tưởng. Đại Bồ-tát ở nơi pháp ấy khéo léo biết rõ thì gọi là uẩn pháp thiện xảo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Ta nói hành được ví như cây chuối. Vì sao? Vì chính cây chuối vốn không có ngã, không hữu tình, không sự sinh, không thọ mạng, không số thủ, không dưỡng dục, không ý sinh, không Ma-nạp-bà, không tạo tác, không thọ nhận, bởi tánh của cây chuối là tự tánh hành. Đại Bồ-tát ở nơi pháp ấy khéo léo biết rõ thì gọi là uẩn pháp thiện xảo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Ta nói thức ấy như sự huyền ảo. Vì sao? Vì chính sự huyền ảo vốn không có không hữu tình, không sự sinh, không thọ mạng, không số thủ, không dưỡng dục, không ý sinh, không Ma-nạp-bà, không tạo tác, không thọ nhận, bởi tánh của sự huyền ảo ấy là tự tánh thức. Đại Bồ-tát ở nơi pháp ấy khéo léo biết rõ thì gọi là uẩn pháp thiện xảo.

Này Xá-lợi-phất! Nói là uẩn ấy có tên thế gian. Pháp thế gian tức là tướng bại hoại. Vì thế nên biết tánh thế gian là tự tánh uẩn.

Những gì là tánh thế gian? Đó là tánh vô thường, tánh khổ, tánh vô ngã. Những tánh ấy là tánh uẩn. Tánh uẩn ấy tức là tánh thế gian. Đại Bồ-tát ở trong đó nếu thiện xảo biết rõ thì gọi là uẩn pháp thiện xảo vậy. Đại Bồ-tát tu Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên tu học như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát do tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có thể thông đạt giới pháp thiện xảo?

Này Xá-lợi-phất! Giới pháp thiện xảo là nói pháp giới tức là địa giới. Vì sao? Vì pháp giới ấy không phải tướng cứng rắn vậy.

Lại pháp giới tức là thủy giới. Vì sao? Vì pháp giới ấy chẳng phải tướng ướt nhuần.

Lại pháp giới tức là hỏa giới. Vì sao? Vì pháp giới ấy chẳng phải tướng thành thực.

Lại pháp giới tức là phong giới. Vì sao? Vì pháp giới ấy chẳng phải tướng dao động.

Này Xá-lợi-phất! Ở trong đây, nếu Đại Bồ-tát biết rõ như thật, thì gọi là giới pháp thiện xảo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Nói pháp giới tức là nhãn thức giới. Vì sao? Vì pháp

giới ấy chẳng phải tướng soi sáng.

Lại pháp giới tức là nhĩ thức giới. Vì sao? Vì pháp giới ấy chẳng phải tướng nghe tiếng.

Lại pháp giới tức là tỷ thức giới. Vì sao? Vì pháp giới ấy chẳng phải tướng ngửi hương.

Lại pháp giới tức là thiệt thức giới. Vì sao? Vì pháp giới ấy chẳng phải tướng nếm vị.

Lại pháp giới tức là thân thức giới. Vì sao? Vì pháp giới ấy chẳng phải tướng giác xúc.

Lại pháp giới tức là ý thức giới. Vì sao? Vì pháp giới ấy không phải tướng phân biệt.

Này Xá-lợi-phất! Nếu Đại Bồ-tát ở trong đây biết rõ như thật, thì gọi là giới pháp thiện xảo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Ngã giới cùng pháp giới bình đẳng. Hữu tình giới cùng pháp giới bình đẳng. Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới cùng pháp giới bình đẳng. Sinh tử giới, Niết-bàn giới cùng pháp giới bình đẳng, cho đến hư không giới cùng pháp giới bình đẳng.

Này Xá-lợi-phất! Do nghĩa gì mà được bình đẳng? Nghĩa là do không bình đẳng nên tất cả pháp bình đẳng. Do không đối khác bình đẳng nên tất cả pháp bình đẳng.

Này Xá-lợi-phất! Nếu tuyên nói hữu vi giới chứng nhập, vô vi giới chứng nhập thì có vô lượng, vô biên. Nếu các Đại Bồ-tát quan sát, chứng nhập pháp giới thì gọi là giới pháp thiện xảo.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát vì muốn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phải nên siêng tu giới pháp thiện xảo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát do tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên thông đạt được xứ pháp thiện xảo?

Này Xá-lợi-phất! Nhãn là không, không có ngã ngã sở, Đại Bồ-tát biết rõ đúng thật nhãn tánh như vậy. Cho đến ý là không, không có ngã ngã sở, Đại Bồ-tát biết rõ ý tánh như vậy. Đại Bồ-tát dù ở nơi các xứ pháp chẳng chứa hợp bất thiện mà chứa hợp thiện, nhưng ở trong thiện và bất thiện chẳng phát khởi hai tướng. Biết rõ như vậy thì gọi là xứ pháp thiện xảo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát ở nơi nhãn xứ, sắc xứ hay thông đạt thiện xảo biết rõ?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ở nơi nhãn-sắc quan sát thấy lìa dục, nhưng ở nơi lìa dục cũng chẳng tác chứng. Biết rõ như vậy thì gọi là xứ pháp thiện xảo.

Ở nơi nhĩ-thanh, tỷ-hương, thiệt-vị, thân-xúc và ý-pháp, Đại Bồ-tát quan sát thấy lìa dục, nhưng ở nơi sự lìa dục cũng chẳng tác chứng. Biết rõ như vậy thì gọi là xứ pháp thiện xảo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Chư Phật Như Lai nói pháp vi diệu, hoặc nói Thánh xứ, hoặc nói chẳng phải Thánh xứ. Thánh xứ là kham thọ đạo pháp. Chẳng phải Thánh xứ là rời xa đạo pháp. Đại Bồ-tát an trụ nơi đạo, đối với các chúng sinh xa rời đạo Đại Bồ-tát được đại Bi, chẳng bỏ đạo xứ. Nếu biết rõ, khéo thông đạt như vậy thì gọi là Đại Bồ-tát xứ pháp thiện xảo.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát vì muốn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên siêng tu học xứ pháp thiện xảo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát do tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mà hay thông đạt Đế pháp thiện xảo?

Này Xá-lợi-phất! Nên biết Đại Bồ-tát có bốn hạnh nhập vào Đế thiện xảo. Đó là Khổ trí, Tập trí, Diệt trí và Đạo trí.

Thế nào gọi là Khổ trí cho đến Đạo trí? Đó là nơi các uẩn vốn không sinh. Trí ấy gọi là Khổ trí. Nơi nhiễm ái vĩnh viễn đoạn diệt. Trí ấy gọi là Tập trí. Nơi tất cả không sinh, không diệt. Trí ấy gọi là Diệt trí. Nơi tất cả thời gian đối với các pháp sở duyên không tổn ích. Trí ấy gọi là Đạo trí.

Đại Bồ-tát ở nơi bốn Đế ấy dùng các trí tuệ như vậy biết rõ như thật, dù thông đạt nhưng chẳng tác chứng. Vì sao? Vì muốn thành thực các chúng sinh vậy. Đây đủ như vậy thì gọi là Đế thiện xảo.

Lại có ba loại Đế thiện xảo. Đó là Thế tục đế, Thắng nghĩa đế và Tướng đế.

Thế gian có bao nhiêu văn tự, ngữ ngôn, âm thanh, giả thuyết... những tướng như vậy gọi là Thế tục đế.

Thắng nghĩa đế là nói ở chỗ ấy còn chẳng phải tâm hành hướng là văn tự mà có thể trình bày nói lên được. Các pháp như vậy gọi là Thắng nghĩa đế.

Các tướng tức là nhất tướng. Nhất tướng ấy tức là không tướng. Đây gọi là Tướng đế.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ở nơi Thế tục đế, vì chúng sinh nên giảng nói không nhằm mỗi. Ở nơi Thắng nghĩa đế tác chứng không lui mất. Nơi Tướng đế, sâu đạt bản tánh biết rõ vô tướng.

Này Xá-lợi-phất! Đây gọi là Đại Bồ-tát vì muốn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên tinh tấn tu học Đế pháp thiện xảo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát chuyên cần tu học Đế thiện xảo phải biết lại có một đế không có đế thứ hai. Thế nào là một đế? Đó là Diệt đế. Chư Phật Như Lai ở nơi đế duy nhất ấy thông đạt rõ ràng không có tăng ích. Thông đạt rồi vì muốn tăng ích cho các chúng sinh mà tuyên nói đế duy nhất ấy khiến họ tu học tỏ ngộ không tăng ích.

Đại Bồ-tát biết rõ như vậy thì gọi là Đế pháp thiện xảo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát lại phải tu học Đế pháp thiện xảo.

Này Xá-lợi-phất! Đế thiện xảo là khéo thông đạt các Thánh đế. Thế nào là thông đạt Thánh đế?

Này Xá-lợi-phất! Khổ Thánh đế là nói năm uẩn tánh nó thật khổ nên gọi là Khổ đế. Ở trong đế này, Đại Bồ-tát thông đạt năm uẩn đều là tướng khổ. Luận về tướng khổ tức là tướng không, đây gọi là Khổ Thánh đế.

Này Xá-lợi-phất! Tập Thánh đế là nói tùy miên ái kiến làm nhân cho năm uẩn, đây gọi là Tập đế. Ở trong nhân tập này, hoặc ái hoặc kiến, Đại Bồ-tát không có tăng ích hoặc lấy hoặc mê mà thông đạt rõ ràng, đây gọi là Tập Thánh đế.

Này Xá-lợi-phất! Diệt Thánh đế là nói năm uẩn cứu cánh dứt hết, đây gọi là Diệt đế. Đại Bồ-tát quan sát đế ấy, đời trước chẳng sinh, đời sau chẳng đến, hiện tại chẳng trụ, thông đạt rõ ràng như vậy thì gọi là Diệt Thánh đế.

Này Xá-lợi-phất! Đạo Thánh đế là nương nơi đạo ấy mà chứng được Khổ trí, Tập trí và Diệt trí, không có trí nào khác, đây gọi là Đạo đế. Ở nơi đế ấy, Đại Bồ-tát thông đạt rõ ràng không có phân biệt, đây gọi là Đạo Thánh đế. Cho nên, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát nơi đế này dùng trí quan sát cũng khiến chúng sinh quan sát hiểu rõ. Đây gọi là Đế pháp thiện xảo của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đối với đế ấy, Đại Bồ-tát lại phải quan sát biết bốn Đế như vậy: Thế nào là Khổ đế? Nơi tất cả năng thọ, sở thọ đều là Khổ đế. Trong ấy phải khéo biết rõ, tức là nhanh trí, tánh khéo biết rõ thông đạt rõ ràng thì gọi là Khổ Thánh đế của Bồ-tát.

Từ nơi nhân ấy mà các uẩn tập hợp phát khởi, đây đều là Tập đế. Nơi nhân ấy biết rõ như thật thì gọi là Bồ-tát Khổ tập Thánh đế.

Các thọ dứt hẳn không chỗ giác thọ, đây gọi là Diệt đế. Dù quan sát thọ diệt mà chẳng tác chứng, thông đạt như vậy thì gọi là Bồ-tát Khổ diệt Thánh đế.

Khéo tu hành Thánh đạo rời lìa thọ, đây gọi là Đạo đế. Ví như thuyền bè, chẳng lấy cầu nơi thọ cũng chẳng lấy cầu nơi đạo thì gọi là Bồ-tát Khổ diệt đạo Thánh đế.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có Đại Bồ-tát hiện quán như vậy, y cứ chánh định tịch tĩnh phát khởi bốn thứ chánh kiến, mà ở nơi bốn chánh kiến ấy cũng chẳng tác chứng. Thông đạt được pháp ấy thì gọi là Bồ-tát đế pháp thiện xảo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát thiện xảo thông đạt nơi đế pháp ấy, nếu chứng Diệt đế thì khổ chẳng sinh, trí quán không sinh thì gọi là Khổ trí.

Này Xá-lợi-phất! Hữu là sinh duyên. Quan sát hữu ấy chẳng có chẳng không, trí này gọi là Tập trí.

Này Xá-lợi-phất! Tất cả sinh đều là không sinh, đã không sinh thì đều không diệt. Trí không diệt ấy gọi là Tận diệt trí.

Này Xá-lợi-phất! Thánh đạo ấy không chỗ cân lường, không chỗ lấy tìm, không chỗ quan sát, đây gọi là trí rộng lớn. Trí ấy gọi là Đạo trí.

Này Xá-lợi-phất! Nơi đế pháp ấy Đại Bồ-tát khéo kiến lập được, mà ở nơi đế trí không chỗ trụ trước. Đây gọi là Đại Bồ-tát Đế pháp thiện xảo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát do tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên được Vô ngại giải thiện xảo?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát do tu học đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật-đa nên được bốn loại vô chướng ngại giải. Đó là Nghĩa vô ngại giải, Pháp vô ngại giải, Từ vô ngại giải và Biện vô ngại giải.

Này Xá-lợi-phất! Những gì là Nghĩa vô ngại giải?

Các Đại Bồ-tát y cứ Bát-nhã ba-la-mật-đa nên được Nghĩa vô ngại giải. Đó là Nhất thiết pháp thắng nghĩa xứ trí. Quan sát trí ấy tức là Nghĩa vô ngại giải. Như là những giác trí, nhân trí, duyên trí, hòa hợp trí, biến tùy hành trí, quảng đại duyên sinh trí, pháp tánh vô tạp trí, Như Lai tùy nhập trí, an trụ thực tế trí. Ở trong pháp Không tùy giác quán trí, ở trong pháp Vô tướng như sở quán trí, ở trong pháp Vô nguyện khởi nguyện hành trí, nơi không gia hạnh khởi gia hạnh trí, nơi lý thứ nhất quán nhập chứng trí, nơi không hữu tình quán nhập chứng trí, nơi không ngã pháp quán chứng nhập trí, nơi không thọ mạng nhất hướng nhập trí, nơi không số thủ thú quán thắng nghĩa trí, nơi đời quá khứ quán vô ngại trí, nơi đời vị lai quán vô biên trí, nơi đời hiện tại quán tất cả chỗ trí, nơi các uẩn pháp quán như ảo hóa trí, nơi các giới pháp quán đẳng độc xà trí, nơi các xứ quán như hư không trí, nơi các pháp bên trong quán tịch tĩnh trí, nơi các pháp bên ngoài quán không chỗ hành trí, nơi các cảnh giới quán không sở hữu trí, nơi các niệm trụ quán an trụ trí, nơi các thú quán tùy hành trí, nơi các duyên khởi quán hiện kiến trí, nơi các đế pháp quán thông đạt trí, nơi tất cả Khổ quán vô sinh trí, nơi tất cả Tập quán không gia hạnh trí, nơi tất cả Diệt quán ly tướng trí, nơi tất cả Đạo quán cứu giúp trí, ở trong tất cả pháp quán phân tích trí, nơi các căn pháp quán chứng nhập trí, nơi các lực

pháp quán không khuất phục trí, nơi Xa-ma-tha quán chỗ nương tựa trí, nơi Tỳ-bát-xá-na quán minh chiếu trí, nơi các sự huyền ảo quán hư tập trí, nơi các sóng năng quán mê loạn trí, nơi các cảnh mộng quán hư kiến trí, nơi tiếng vang quán duyên hợp trí, nơi bóng hình quán không động trí, nơi tướng sai biệt quán nhất tướng trí, nơi các sự trói buộc quán lìa trói buộc trí, nơi các tướng tục quán không tướng tục trí, nơi trí Thanh văn quán tùy thanh nhập trí, nơi trí Độc giác quán duyên sinh rộng lớn nhập nhất cảnh trí, nơi Phật Đại thừa quán biết tất cả căn lành tư lương hay tích tập trí. Tất cả các quán trí như vậy gọi là Đại Bồ-tát Nghĩa vô ngại giải.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát còn có Nghĩa vô ngại giải. Đó là nghĩa y cứ nơi lý thú, vì là chỗ y thú của các pháp tánh. Vì sao? Vì tất cả pháp đều là không, nghĩa tánh không gọi là nghĩa. Vì tất cả pháp đều vô tướng, nghĩa vô tướng gọi là nghĩa. Vì tất cả pháp đều vô nguyện, nghĩa vô nguyện gọi là nghĩa. Vì tất cả pháp đều viễn ly, nghĩa viễn ly gọi là nghĩa. Vì tất cả pháp không hữu tình, không thọ mạng, không số thủ thú, nghĩa không hữu tình, thọ mạng, số thủ thú gọi là nghĩa. Đại Bồ-tát tùy nhập được nghĩa tướng như vậy thì gọi là Nghĩa vô ngại giải.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có Bồ-tát nói nghĩa như vậy, nên biết đó là nói pháp vô trụ, nói pháp vô tận, là nói tất cả chỗ được nói rõ, là nói những nghĩa của Bạc Nhất Thiết Trí dùng Vô ngại giải đã biết rõ. Nên biết Bồ-tát ấy được sự ẩn khả tùy hỷ của chư Phật Thế Tôn. Nên biết trí ấy là chân tuệ, là thật tuệ, là vô dị tuệ, là quan sát các xứ vô ngại tuệ. Đại Bồ-tát biết rõ như vậy thì gọi là Nghĩa vô ngại giải.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Pháp vô ngại giải của Đại Bồ-tát?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát do tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên được Pháp vô ngại giải. Đó là ở trong các pháp tùy chứng nhập trí. Những gì gọi là tùy chứng nhập trí? Đó là ở trong các pháp có chỗ chứng nhập. Những pháp gì? Đó là những pháp: thiện-bất thiện, hữu tội-vô tội, hữu lậu-vô lậu, thế gian-xuất thế gian, hữu vi-vô vi, nhiễm ô-thanh tịnh, sinh tử-Niết-bàn. Ở trong các pháp ấy, theo đó có thể chứng nhập pháp tánh bình đẳng, Bồ-đề bình đẳng. Trí tánh như vậy gọi là Pháp vô ngại giải.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Pháp vô ngại giải là Đại Bồ-tát dùng Pháp vô ngại giải ấy, tâm trí chứng nhập tham hành như vậy: nhập chứng giả lập tham hành, phương tiện tham hành, kiên cố tham hành, vi bạc tham hành, phi xứ tham hành, doanh cầu tham hành, tức thế tham hành, vô biên dị tướng tham hành, hiện tại chúng duyên tham hành.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát rõ biết những tướng tham của các hữu tình. Hoặc có chúng sinh tham bên trong chẳng phải tham bên ngoài, hoặc tham bên ngoài chẳng phải tham bên trong, hoặc cả trong ngoài đều tham.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Hoặc có chúng sinh tham sắc chẳng tham thanh, hoặc tham thanh chẳng tham sắc, hoặc tham cả sắc lẫn thanh. Hoặc có chúng sinh tham sắc chẳng tham hương, hoặc tham hương chẳng tham sắc, hoặc tham cả sắc lẫn hương. Hoặc có chúng sinh tham sắc chẳng tham vị, hoặc tham vị chẳng tham sắc, hoặc tham cả sắc lẫn vị. Hoặc có chúng sinh tham sắc không tham xúc, hoặc tham xúc chẳng tham sắc, hoặc tham cả sắc lẫn xúc.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Hoặc có chúng sinh tham thanh chẳng tham hương, hoặc tham hương chẳng tham thanh, hoặc tham cả thanh lẫn hương. Hoặc có chúng sinh tham thanh chẳng tham vị, hoặc tham vị chẳng tham thanh, hoặc tham cả thanh lẫn vị. Hoặc có chúng sinh tham thanh chẳng tham xúc, hoặc tham xúc chẳng tham thanh, hoặc tham cả thanh lẫn xúc.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Hoặc có chúng sinh tham hương chẳng tham vị, hoặc tham vị chẳng tham hương, hoặc tham cả hương lẫn vị. Hoặc có chúng sinh tham hương chẳng tham xúc, hoặc tham xúc chẳng tham hương, hoặc tham cả hương lẫn xúc.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Hoặc có chúng sinh tham vị chẳng tham xúc, hoặc tham xúc chẳng tham vị, hoặc tham cả vị lẫn xúc.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Hoặc có chúng sinh tham sắc, thanh chẳng tham hương, hoặc tham hương chẳng tham sắc, thanh, hoặc tham cả sắc, thanh và hương. Hoặc có chúng sinh tham sắc, thanh chẳng tham vị, hoặc tham vị chẳng tham sắc, thanh, hoặc tham cả sắc, thanh và vị. Hoặc có chúng sinh tham sắc, thanh chẳng tham xúc, hoặc tham xúc chẳng tham sắc, thanh, hoặc tham cả sắc, thanh lẫn xúc.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Hoặc có chúng sinh tham thanh, hương chẳng tham vị, hoặc tham vị chẳng tham thanh, hương, hoặc tham thanh, hương lẫn vị. Hoặc có chúng sinh tham thanh hương chẳng tham xúc, hoặc tham xúc chẳng tham thanh, hương, hoặc tham thanh, hương lẫn xúc.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Hoặc có chúng sinh tham hương, vị chẳng tham xúc, hoặc tham xúc chẳng tham hương, vị, hoặc tham hương vị, lẫn xúc.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Hoặc có chúng sinh tham sắc, thanh, hương, chẳng tham vị, hoặc tham vị chẳng tham sắc, thanh, hương, hoặc tham sắc, thanh, hương, lẫn vị. Hoặc có chúng sinh tham sắc, thanh, hương chẳng tham xúc, hoặc tham xúc chẳng tham sắc, thanh, hương, hoặc tham sắc, thanh, hương, lẫn xúc.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Hoặc có chúng sinh tham thanh, hương, vị chẳng tham xúc, hoặc tham xúc chẳng tham thanh, hương, vị, hoặc tham thanh, hương, vị lẫn xúc.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Hoặc có chúng sinh tham sắc, thanh, hương, vị chẳng tham xúc, hoặc tham xúc chẳng tham sắc, thanh, hương, vị, hoặc tham sắc, thanh, hương, vị lẫn xúc.

Này Xá-lợi-phất! Vô lượng chúng sinh ấy đều riêng phát khởi vô lượng tướng tham nhập vào tham hành, Đại Bồ-tát do chứng nhập Pháp vô ngại giải nên nhập vào hai vạn một ngàn tham hành, hai vạn một ngàn sân hành, hai vạn một ngàn si hành, hai vạn một ngàn đẳng phân hành phiền não của chúng sinh.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát chứng nhập tám vạn bốn ngàn phiền não hành môn ấy, nên biết Đại Bồ-tát này đầy đủ thành tựu tâm quảng đại trí, tùy hành thuyết trí, bất tăng bất giảm thuyết trí, bất quá thời thuyết trí, căn khí sai biệt trí, lập ngôn bất hư thuyết trí.

Này Xá-lợi-phất! Vì Đại Bồ-tát có đủ những trí thù thắng như vậy, nên gọi là Pháp vô ngại giải của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Từ vô ngại giải của Đại Bồ-tát?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát do tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên có đủ Từ vô ngại giải. Đó là trí chứng nhập các ngôn từ. Được trí này rồi thì hay biết rõ ngôn từ của Trời, ngôn từ của Rồng, ngôn từ của Dạ-xoa, ngôn từ của Càn-thát-bà, ngôn từ của A-tu-la, ngôn từ của Ca-lâu-la, ngôn từ của Khẩn-na-la, ngôn từ của Ma-hầu-la-già, ngôn từ của Nhân và ngôn từ của Phi nhân, cho đến tất cả hữu tình trong năm đạo có bao nhiêu ngôn từ âm thanh nói bàn, Đại Bồ-tát đều dùng trí ấy chứng nhập, lại có thể dùng các ngôn từ âm thanh ấy tùy theo các hữu tình mà nói pháp. Đây gọi là Từ vô ngại giải của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát khéo biết rõ ngôn từ ấy, chỉ nên hiển

bày pháp ấy, ngôn từ ấy chỉ nên tùy biện pháp ấy, ngôn từ ấy nên dùng chữ ấy ẩn chứa pháp ấy.

Đại Bồ-tát dùng trí ấy biết rõ là một danh ngôn, là hai danh ngôn, là nhiều danh ngôn. Lại biết rõ là danh ngôn nữ, danh ngôn nam, danh ngôn chẳng phải nam, chẳng phải nữ. Lại biết rõ là danh ngôn lược, danh ngôn rộng, danh ngôn tốt, danh ngôn xấu. Lại biết rõ là danh ngôn quá khứ, danh ngôn vị lai, danh ngôn hiện tại. Lại biết rõ các tướng như vậy một chữ tăng ích, các tướng như vậy nhiều chữ tăng ích. Biết rõ như vậy thì gọi là Từ vô ngại giải của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát phát ra ngôn từ, đó là do vô lượng công đức họp lại thành. Vì sao? Vì ngôn từ được Đại Bồ-tát phát ra không nhỏ yếu, chính ngôn từ ấy rất khéo sắp đặt, không phiền trọng, không gấp mau, lời rất rõ ràng, văn nghĩa tròn đủ, thuận đẹp lòng đại chúng, các thứ mỹ diệu bày rõ thâm áo, trang nghiêm với những thế tục và thắng nghĩa, tự tâm trí kiến thông đạt vô ngại, chư Phật ẩn khả, làm vui đẹp chúng sinh. Đây đủ như vậy thì gọi là Từ vô ngại giải của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là Biện vô ngại giải của Đại Bồ-tát?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát do tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên được ngôn từ vô ngại biện, biện nói ký biệt không trệ, biện nói tuyên dương không dứt, biện nhanh, biện mau, biện nhanh chóng, biện chẳng ai động được, biện chẳng vấp chậm, biện đáp theo lời hỏi, biện chẳng khiếm lui, biện chẳng xa cách, biện chẳng tranh luận, biện pháp đáng thích, biện an trụ sức nhẫn, biện vi diệu rất sâu, biện các thứ sai biệt, biện các thứ vi diệu, biện thế tục thắng nghĩa, biện nói xây dựng tất cả công hạnh Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã; biện nói tạo lập tất cả Niệm trụ, Chánh cần, Thần túc, Căn, Lược, Giác phần, Chánh đạo, Xa-ma-tha và Tỳ-bát-xá-na; biện nói kiến lập tất cả thiền định giải thoát Tam-ma-địa, Tam-ma-bát-đề, biện quảng đại trí, biện sở thừa của tất cả Thánh nhân, biện tâm hành của tất cả chúng sinh, biện nói không ngọng nghịu, biện nói không cứng nghẹn, biện nói không liến thoắng, biện nói không thô cộc, biện nói giọng nhuần mền, biện nói giọng trong sạch, biện nói giọng bằng bạc, biện nói không chấp dính, biện nói dạy bảo, biện nói đại tự tại, biện nói diệu tương ứng, biện nói không khóa chặt, biện nói giọng mỹ diệu, biện nói giọng mềm trơn, biện nói không gây ra sự quở trách, biện nói được chư Thánh khen ngợi.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát dùng bao nhiêu ngôn biện như vậy tuyên cáo khắp vô lượng, vô biên quốc độ chư Phật mười phương. Ngôn âm được Đại Bồ-tát phát ra vượt hơn tất cả ngôn từ Phạm âm. Ngôn âm ấy sáng tỏ trong sạch được sự ẩn khả của chư Phật. Đại Bồ-tát có đủ tài biện, thương các hữu tình nên dùng ngôn âm ấy tuyên nói rộng chánh pháp vi diệu khiến họ thoát ly sinh tử hết hẳn các sự khổ. Xá-lợi-phất! Đây gọi là Đại Bồ-tát Biện vô ngại giải.

Này Xá-lợi-phất! Như trên đây gọi là vô ngại giải thiện xảo. Do Vô ngại giải thiện xảo ấy mà Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chuyên cần tu tập Vô ngại giải thiện xảo.

□